

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 11/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều
Ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hc tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn V**; sinh năm 1982 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Y, thị trấn H, huyện Hc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T và bà Lê Thị S; vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Mai Xuân K**; sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu Y, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân K và bà Lê Thị H; vợ: Nghiêm Thị H và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Trần Ngọc N**; sinh năm 1990 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 9 T, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Đặng Tuyết H; vợ: Lưu Diệp T và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Nguyễn Văn Mạnh**; sinh năm 1987 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị P; vợ: Trương Thị S và có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn Sơn**; sinh năm 1968 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị T; vợ: Nguyễn Thị C và có 03 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Đỗ Văn H**; sinh năm 1989 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Y, thị trấn H, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Trần Thị P; vợ: Nguyễn Thị Tuyết L và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Nguyễn Trần H**; sinh năm 1986 tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Y, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trần T và bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị P và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 13/01/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14^h ngày 07/01/2021, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Mai Xuân K, Trần Ngọc N đến nhà Nguyễn Trần H chơi. Trong lúc cùng ngồi chơi uống nước tại bàn ghế để ở sân, cả bốn người nhìn thấy ở bàn có một bộ bài túlôkhor 52 cây, do con trai H là cháu Nguyễn Trần T, sinh năm 2012 nhặt về chơi rồi để ở đó từ trước nên cùng rủ nhau chơi bài được - thua bằng tiền và xin H cho chơi tại nhà H. Do đều là người quen biết và nể nang, nên H đồng ý. Sau đó V, M, K và N đi xuống ngồi ở nền nhà kho của gia đình H để chơi bài dưới hình thức chơi “3 cây”; còn H thì ngồi xem mọi người chơi. Đến khoảng 15^h và 16^h30’ cùng ngày thì có Nguyễn Văn S và Đỗ Văn H đến nhà Nguyễn Trần H chơi, rồi cùng tham gia chơi bài được - thua bằng tiền với V, M, K và N.

Hình thức chơi và cách chơi do mọi người quy định như sau: Những người chơi sử dụng những cây bài có ký hiệu A và có số thứ tự từ 2 đến 9; tổng cộng là 36 cây để chơi, còn những cây bài có hình người và những cây bài có số thứ tự 10; tổng cộng là 16 cây thì bỏ ra ngoài. Mỗi ván bài, một người chơi cầm 36 cây bài trộn đều rồi chia cho mỗi người chơi 03 cây bài qua ba vòng chia, mỗi người chơi đặt cược số tiền 50.000 đồng rồi nhận bài để tính thắng - thua với nhau. Người nào có số điểm cao nhất sẽ được lấy số tiền của những người khác đã đặt cược, nếu bài có số điểm bằng nhau thì tính thắng - thua bằng chất của những cây bài theo thứ tự rô, cơ, tép, bích; người nào được 10 điểm thì những người chơi bị thua phải đưa gấp đôi số tiền đã cược cho người đó và người đó sẽ là người chia bài ván bài tiếp theo. Số điểm của mỗi ván bài là tổng cộng số thứ tự 03 cây bài của mỗi người rồi trừ đi 10 hoặc 20 nếu tổng số điểm lớn hơn 10 hoặc 20; cây bài có ký hiệu “A” được tính là 01 điểm.

Trong quá trình chơi bài, những người chơi không phải “Cắt tiền hồ” cho Nguyễn Trần H. Đến 16^h40’ cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Mai Xuân K, Trần Ngọc N, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H đang chơi bài được - thua bằng tiền thì bị Tổ công tác của Công an huyện H phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài túlôkhor 52 cây, cùng với số tiền 7.800.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Mai Xuân K, Trần Ngọc N, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H và Nguyễn Trần H khai nhận: Không nhớ ai là người khởi xướng chơi bài được - thua bằng tiền đầu tiên, ai là người đã xin Nguyễn Trần H chơi, mà khai nhận là cùng rủ nhau chơi. Khi tham gia chơi bài được - thua bằng tiền thì Mai Xuân K có số tiền khoảng 1.300.000 đồng, Nguyễn Văn M có số tiền khoảng 450.000 đồng, Đỗ Văn H có số tiền khoảng 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn S có số tiền khoảng 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn V có số tiền khoảng 1.700.000 đồng và Trần Ngọc N có số tiền khoảng 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tổng cộng là 7.350.000 đồng. Xét thấy, tổng số tiền đã

thu giữ quả tang chênh lệch cao hơn so với tổng số tiền mà các bị cáo khai nhận đã có khi tham gia chơi là 450.000 đồng, nhưng các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm đối với tổng số tiền đã bị thu giữ quả tang.

Vật chứng: Số tiền 7.800.000 đồng hiện đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc tại Kho bạc nhà nước huyện H; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHL ngày 03/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Xuân K, Trần Ngọc N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H và Nguyễn Trần H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 (Khoản 2 đối với Mai Xuân K và Nguyễn Văn V) Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2 Điều 65, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Ngọc Nhật và Nguyễn Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Xuân K, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H và Nguyễn Trần H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.800.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng

tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào hồi 14^h ngày 07/01/2021, tại nhà kho của gia đình Nguyễn Trần H ở khu Y, thị trấn H, huyện H, Công an huyện H đã phát hiện và bắt quả tang đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H, Mai Xuân K và Trần Ngọc N đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức 3 cây được - thua bằng tiền, thu giữ 01 bộ bài túlôkhor 52 cây và số tiền 7.800.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Trần H là người đã cho các bị cáo sử dụng nhà kho và vật dụng sinh hoạt của gia đình làm địa điểm và công cụ để đánh bạc tại nhà mình; số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc gồm Nguyễn Văn V có số tiền 1.700.000 đồng, Mai Xuân K có số tiền 1.300.000 đồng, Trần Ngọc Nh có số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn S có số tiền 1.500.000 đồng, Đỗ Văn H có số tiền 1.200.000 đồng, Nguyễn Văn M có số tiền 450.000 đồng.

Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H, Mai Xuân K, Trần Ngọc N và Nguyễn Trần H với tổng số tiền thu được tại chiếu bạc là 7.800.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Đánh bạc” tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất của vụ án thì thấy:* Hành vi phạm tội đánh bạc của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội; động cơ, mục đích phạm tội là thu lợi bất chính, tệ nạn xã hội này thường dẫn đến các hậu quả phát sinh các tội phạm khác. Việc quy định các tội này nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe và tài sản của công dân. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã được đánh giá như trên, cần có đường lối xử lý phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

Trong vụ án các bị cáo phạm tội đánh bạc là thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công, các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Mai Xuân K và Trần Ngọc N là người khởi xướng và rủ rê việc đánh bạc trước, bị cáo Nguyễn Văn S, Đỗ

Văn H là người đến sau và cùng tham gia đánh bạc, nhưng các bị cáo đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc và có số tiền gần bằng nhau vì vậy các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án nên có mức hình phạt bằng nhau. Đối với bị cáo Nguyễn Trần H tuy không trực tiếp đánh bạc, nhưng đã để cho các bị cáo sử dụng địa điểm và vật dụng sinh hoạt của gia đình mình để các bị cáo khác đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với vai trò người giúp sức nên có hình phạt thấp hơn so với các bị cáo trên.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tiền án, tiền sự không, bị cáo Đỗ Văn V có bố, mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, bị cáo Mai Xuân K có bố là thương binh nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] *Vật chứng:* Số tiền 7.800.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 01 bộ bài túlôkơ 52 cây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (khoản 2 đối với Mai Xuân K, Nguyễn Văn Vân); Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 và Điều 47 của Bộ luật

Hình sự.

Điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Xuân K, Trần Ngọc N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H và Nguyễn Trần H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Ngọc N **09 (Chín)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn M **09 (Chín)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18 (Mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn V **08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bị cáo Mai Xuân K **08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Văn S **08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn H **08 (Tám)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Trần H **06 (Sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H và Nguyễn Trần H cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Mai Xuân K cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Trần Ngọc N cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.800.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 05/4/2021 giữa cơ quan Công an huyện H và Kho bạc Nhà nước huyện H.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài túlôkơ 52 cây đã qua sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 20/BBVC-CCTHA ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Mai Xuân K, Trần Ngọc N, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S, Đỗ Văn H và Nguyễn Trần H mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Cơ quan điều tra Công an huyện H;
- Cơ quan THA hình sự huyện H;
- Chi cục THA dân sự huyện H;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga